

PHẦN I: THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

1 - TRIẾT HỌC - TÂM LÝ HỌC - LOGIC HỌC

001. *Tinh hoa tư tưởng mọi thời đại* / Trần Giang Sơn biên soạn. - H. : Thanh niên, 2011.
- 442tr. ; 21cm

1(T)/70368/70369

002. *Danh nhân trong lĩnh vực triết học* / Hoàng Lê Minh biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2011. - 435tr. ; 21cm. - (Bách khoa danh nhân thế giới)

1(T)(092)/70400/70401

3K - CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

003. *Những mốc son vàng trong phong trào thi đua yêu nước* / Phạm Hùng. - H. : Lao động, 2011. - 567tr. ; 27cm

3K5H/V 12409/V 12410

004. *Từ bến Nhà Rồng đến Ba Đình lịch sử* / Đặng Việt Thuỷ chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 246tr. ; 21cm

3K5H6/LC 11384/LC 11385/70320/70321

005. *Xây dựng khối đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Đắk Lắk hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.85* / Trương Thanh Quảng. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 99tr. ; 29cm

3K5H6/LAV 6431

006. *117 chuyện kể về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*. - H. : [Knxb.], 2007. - 367tr. ; 19cm

3K5H6.3/70086/70087

007. *Hồ Cẩm Đào - Từ thực tiễn vươn tới chính trường* / Mã Linh, Lý Minh; Người dịch: Nguyễn Thành Tiến. - H. : Thông tấn, 2003. - 290tr. ; 21cm

3KN(414)(092)/70089

008. *Văn hóa với thanh niên, thanh niên với văn hóa: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. - H. : [Knxb.], 2002. - 456tr. ; 19cm

3KTV+380/70081

3KV – Đảng Cộng Sản Việt Nam

009. *Tìm hiểu đường lối đổi mới của Đảng cộng sản Việt Nam qua các kỳ đại hội (Từ Đại hội I đến Đại hội XI)*. - H. : Lao động, 2011. - 610tr. ; 27cm

3KV(060)/V 12411/V 12412

010. Đảng lãnh đạo tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước từ năm 1965 đến năm 1975: Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.56 / Hoàng Đức Thịnh. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 100tr. ; 29cm
3KV1.2/LAV 6446

011. Đảng lãnh đạo giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển nền kinh tế nhiều thành phần từ năm 1996 đến năm 2006: Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.56 / Đỗ Văn Hình. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 100tr. ; 29cm
3KV1.26/LAV 6439

012. Đảng lãnh đạo tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân từ năm 1986 đến năm 1996: Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.56 / Nguyễn Hồng Quân. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 97tr. ; 29cm
3KV1.26/LAV 6457

013. Nghiệp vụ công tác đảng 2011 - Nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng sinh hoạt chi bộ dành cho cấp uỷ đảng. - H. : Lao động, 2011. - 463tr. ; 27cm
3KV3/V 12433/V 12434

014. Sổ tay xử lý các tình huống thiết yếu trong công tác đảng dành cho bí thư các cấp. Quán triệt cương lĩnh xây dựng đất nước, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2022 và nghị quyết lần thứ XI Đảng cộng sản Việt Nam. - H. : Lao động, 2011. - 467tr. ; 27cm
3KV3/V 12425/V 12426

3 – CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI – CHÍNH TRỊ

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

015. Đại đoàn kết dân tộc, phát huy mạnh mẽ nội lực, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước / Vũ Oanh. - H. : [Knxb.], 2004. - 278tr. ; 19cm
32(V)/70095

016. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và sự phát triển giai cấp công nhân / Chủ biên: Cao Văn Lượng. - H. : Chính trị quốc gia, 2001. - 298tr. ; 21cm
Sách tham khảo
32(V)2/70074

017. Phòng, chống chiến lược "Diễn biến hoà bình" trên lĩnh vực kinh tế ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Trọng Xuân. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 138tr. ; 21cm
32(V)2+33(V)(09)/LC 11324/70282/70283

018. Quản lý sự phát triển xã hội trên nguyên tắc tiến bộ và công bằng / Chủ biên: Phạm Xuân Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2001. - 273tr. ; 21cm

Sách tham khảo

32(V)2/70076

019. Về mâu thuẫn cơ bản, mâu thuẫn chủ yếu và cách giải quyết trên con đường phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa / Chủ biên: Phạm Ngọc Quang. - H. : Chính trị quốc gia, 2001. - 332tr. ; 19cm

Sách tham khảo

32(V)2/70072

020. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa cho người dân Việt Nam - Định hướng và giải pháp / Chủ biên: Lê Minh Vụ, Nguyễn Bá Dương. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 298tr. ; 21cm

32(V)3/LC 11438/LC 11439

021. Biên niên sự kiện lịch sử Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2004. - 906tr. ; 22cm

Lưu hành nội bộ

T.3 : 1975 – 2000

32(V)7/70060

022. Hội nghị lần thứ ba Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Khóa VI). - H. : [Knxb.], 2006. - 227tr. ; 21cm

32(V)7/70084

023. Kỷ yếu hội thảo khoa học - thực tiễn "Đại đoàn kết dân tộc - động lực chủ yếu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc": Nhân kỷ niệm 71 năm thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam (18.11.1930 - 18.11.2001). - H. : [Knxb.], 2002. - 301tr. ; 21cm

32(V)7/70082

024. Ngoại giao Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. - H. : Chính trị quốc gia, 2000. - 504tr. ; 22cm

32(V)8/70073

025. Một số vấn đề về liên kết, tập hợp lực lượng trên thế giới ngày nay. - H. : Chính trị quốc gia, 2002. - 150tr. ; 19cm

327/70061

026. Thế giới trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI / Chủ biên: Nguyễn Duy Quý. - H. : Chính trị quốc gia, 2002. - 22tr. ; 415cm

Sách tham khảo

327/70068

027. Xung chấn kỹ nguyên đột biến / Hồ Quang Lợi. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 423tr. ; 21cm

327/70326/70327/LC 11452/LC 11453

028. Nobel hoà bình / Suru tầm, biên soạn: Sông Lam, Minh Khánh, Duyên Thảo. - H. : Thanh niên, 2011. - 239tr. ; 21cm. - (Danh nhân Nobel thế giới)

327.03+9(T)(092)/70378/70379

029. Chủ nghĩa tư bản ở các nước chậm phát triển, những mâu thuẫn và triển vọng / Chủ biên: Mai Ngọc Cường. - H. : Chính trị quốc gia, 2001. - 313tr. ; 19cm

Sách tham khảo

327.2+33(T)2/70065

030. Hệ thống chính trị ở các nước tư bản phát triển hiện nay / Hồ Văn Thông. - H. : Chính trị quốc gia, 1998. - 200tr. ; 19cm

Sách tham khảo

327.2+32(N)/70071

031. Cases in comparative politics / Patrick H. O'Neil, Karl Fields, Don Share. - Second edition. - New York, NY : W. W. Norton, 2006. - 504p. ; 24cm

32/AV 10972

032. Essentials of comparative politics / Patrick H. O'Neil. - Second edition. - New York, NY : W. W. Norton, 2007. - 337p. ; 24cm

32/AV 10973

033. US policy towards Cuba: Since the cold war / Jessica F. Gibbs. - New York : Routledge, 2011. - 216p. ; 24cm. - (Routledge studies in US foreign policy)

32(N711)/AV 10957

034. Global politics and the responsibility to protect: From words to deeds / Alex J. Bellamy. - New York : Routledge, 2011. - 246p. ; 24cm. - (Global politics and the responsibility to protect)

327/AV 10945

035. Realism and world politics / Ed.: Ken Booth. - New York : Routledge, 2011. - 346p. ; 24cm

327/AV 10953

036. The end of the cold war and the Third world: New perspectives on regional conflict / Ed.: Artemy M. Kalinovsky, Sergey Radchenko. - New York : Routledge, 2011. - 315p. ; 24cm. - (Cold war history series)

327/AV 10944

037. Combating terrorism / G. Davidson Smith. - New York : Routledge, 1990. - 307p. ; 22cm

327.03/A 12854

038. *Crime and terrorism risk*: Studies in criminology and criminal justice / Ed.: Leslie W. Kennedy, Edmund F. McGarrell. - New York : Routledge, 2011. - 282p. ; 26cm

327.03/AV 10942

039. *Deterrence during disarmament*: Deep nuclear reductions and international security / James M. Acton. - London : IISS, 2011. - 128p. ; 24cm

327.03/AV 10943

040. *Hamas and suicide terrorism*: Multi-causal and multi-level approaches / Rashmi Singh. - New York : Routledge, 2011. - 207p. ; 24cm. - (LSE International studies)

327.03/AV 10946

041. *Nuclear energy and global Governance*: Ensuring safety, security and non-proliferation / Trevor Findlay. - New York : Routledge, 2011. - 259p. ; 24cm. - (Routledge global security studies)

327.03/AV 10951

042. *Nuclear waste management in a globalised world* / Ed.: Urban Strandberg, Mats Andrén. - New York : Routledge, 2011. - 160p. ; 25cm

327.03/AV 10952

043. *Religion and security in South and Central Asia* / ED.: K. Warikoo. - New York : Routledge, 2011. - 217p. ; 24cm. - (Central Asia research forum)

327.03+32(N4)/AV 10954

044. *Violence in post-conflict societies*: Remarginalization, remobilizers and relationships / Anders Themnér. - New York : Routledge, 2011. - 210p. ; 24cm. - (Routledge studies in intervention and statebuilding)

327.03/AV 10956

33 – Kinh tế. Khoa học kinh tế

045. *Nobel kinh tế* / Sưu tầm, biên soạn: Sông Lam, Minh Khánh, Duyên Thảo. - H. : Thanh niên, 2011. - 163tr. ; 21cm. - (Danh nhân Nobel thế giới)

33(092)/70374/70375

046. *Cơ cấu thành phần kinh tế ở nước ta hiện nay*: Lý luận, thực trạng và giải pháp / Chủ biên: Lương Xuân Quỳ. - H. : Chính trị quốc gia, 2001. - 203tr. ; 19cm

Sách tham khảo lưu hành nội bộ

33(V)/70075

047. *Công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam và vai trò của quân đội*: Sách chuyên khảo / Nguyễn Minh Khải. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 187tr. ; 21cm

33(V)0+355(V)13/LC 11419/LC 11420

- 048. Hàn Quốc:** Câu chuyện kinh tế về một con rồng = Korea: The economic story of a dragon / Hoa Hữu Lân. - H. : Chính trị quốc gia, 2002. - 288tr. ; 19cm
Sách tham khảo
33(N412.1)/70063
- 049. Điều chỉnh chính sách kinh tế của Nhật Bản** / Chủ biên: Dương Phú Hiệp, Nguyễn Duy Dũng. - H. : Chính trị quốc gia, 2002. - 234tr. ; 21cm
Sách tham khảo
33(N413)/70069
- 050. Chính sách kinh tế Mỹ dưới thời Bill Clinton** / Chủ biên: Vũ Đăng Ninh. - H. : Chính trị quốc gia, 2002. - 285tr. ; 19cm
Sách tham khảo
33(N711)/70070
- 051. Kinh tế thế giới 2001-2002 - Đặc điểm và triển vọng** / Chủ biên: Kim Ngọc. - H. : Chính trị quốc gia, 2002. - 381tr. ; 21cm
Sách tham khảo
33(T)/70077
- 052. Toàn cầu hóa và những mặt trái** / Joseph E. Stiglitz; Người dịch: Nguyễn Ngọc Toàn. - H. : Nxb.Trẻ, 2008. - 366tr. ; 21cm. - (Tủ sách Doanh trí)
33(T)0/69813
- 053. Giải quyết việc làm cho nông dân có đất nông nghiệp chuyển đổi phục vụ phát triển khu công nghiệp ở tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay:** Luận văn thạc sĩ kinh tế: 60.31.01 / Hà Văn Tâm. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 100tr. ; 29cm
331(V)/LAV 6442
- 054. Vai trò của phát triển nông nghiệp trong bảo đảm hậu cần tại chỗ cho khu vực phòng thủ tỉnh Hà Nam hiện nay:** Luận văn thạc sĩ kinh tế: 60.31.01 / Vũ Văn Khâu. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 93tr. ; 29cm
333(V)/LAV 6441
- 055. Trí thức hoá công nhân trong các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn Hà Nội hiện nay:** Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.85 / Nguyễn Kiêm Viện. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 98tr. ; 29cm
334(V)/LAV 6449
- 056. Phong trào hợp tác xã quốc tế** / Chủ biên: Nguyễn Ty. - H. : Chính trị quốc gia, 2002. - 231tr. ; 21cm
334(N)/70062
- 057. Kỷ yếu tọa đàm "Việt Nam gia nhập WTO".** - H. : Lao động, 2006. - 340tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
339/70080

058. *The macro economy today* / Bradley R. Schiller. - Eleventh edition. - New York, NY : Mc Graw Hill, 2008. - 451p. ; 28cm

33/AV 10982

059. *Advanced financial accounting* / Richard E. Baker, Valdean C. Lembke, Thomas E. King,... - New York, NY : Mc Graw Hill, 2008. - 1046p. ; 29cm

336/AV 10974

34 – Pháp luật

060. *Cẩm nang kỹ thuật soạn thảo và trình bày văn bản 2011 dùng cho cơ quan hành chính, cơ quan đảng, công đoàn và chính quyền. 305 mẫu văn bản mới nhất và thông dụng nhất.* - H. : Lao động, 2011. - 467tr. ; 28cm

TSNB ghi: Cẩm nang hướng dẫn kỹ thuật soạn thảo và...

34(V)/V 12431

061. *Giới thiệu luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế.* - H. : Lao động, 2005. - 283tr. ; 21cm

34(V)/70092

062. *Giới thiệu một số vấn đề cơ bản của Luật biển ở Việt Nam.* - H. : Chính trị quốc gia, 2004. - 239tr. ; 19cm

34(V)+341.16/70067

063. *Luật doanh nghiệp và quy định mới về cổ phần hoá, quản lý tài chính, tín dụng và chính sách ưu đãi phát triển các loại hình doanh nghiệp.* - H. : Lao động, 2011. - 459tr. ; 28cm

34(V)021/V 12441

064. *Kỷ yếu hội thảo Việt - Lào "Quốc hội với công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại trong quá trình hội nhập quốc tế": Nghệ An, 17-19/7/2003.* - H. : [Knxb.], 2003. - 210tr. ; 21cm

34(V)042.1/70083

065. *Hướng dẫn thi hành luật thanh tra* / Sưu tầm: Thuỳ Linh, Việt Trinh. - H. : Lao động, 2011. - 463tr. ; 28cm

TSNB ghi: Hướng dẫn chi tiết thi hành luật thanh tra

34(V)1/V 12432

066. *Một số tình hình và giải pháp phòng ngừa, giải quyết "điểm nóng" ở cơ sở nông thôn nước ta.* - H. : Chính trị quốc gia, 2000. - 217tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

34(V)13+32(V)1/70066

067. Hướng dẫn công tác thi, khen thưởng, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ngành công an (công an nhân dân, công an xã, Bảo vệ dân phố,..). - H. : Lao động, 2011. - 438tr. ; 28cm

34(V)134/V 12439

068. Cẩm nang nghiệp vụ y tế và vệ sinh an toàn thực phẩm học đường 2012. Hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa dịch, bệnh mới nhất. - H. : Lao động, 2011. - 516tr. ; 28cm

34(V)15+613.5/V 12429

069. Những vấn đề cốt yếu trong công tác quản lý giáo dục - Hướng dẫn thi hành luật giáo dục. - H. : Lao động, 2011. - 479tr. ; 28cm. - (Bộ sách "Những vấn đề cốt yếu trong công tác quản lý giáo dục - Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường học và phương pháp giảng dạy đạt hiệu quả cao năm học 2011-2012." T.1)

34(V)15/V 12438

070. Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường học và phương pháp giảng dạy đạt hiệu quả cao năm học 2011- 2012. - H. : Lao động, 2011. - 478tr. ; 28cm. - (Bộ sách "Những vấn đề cốt yếu trong công tác quản lý giáo dục - Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường học và phương pháp giảng dạy đạt hiệu quả cao năm học 2011-2012." T.2)

34(V)15/V 12437

071. Tuyển tập các mẫu diễn văn - bài phát biểu và các mẫu văn bản thường dùng trong ngành giáo dục - đào tạo / Suru tầm: Thu Huyền, Ái Phương. - H. : Lao động, 2011. - 479tr. ; 28cm

34(V)15+37(V)/V 12442

072. Giải đáp những sai phạm trong lĩnh vực đất đai - xây dựng. Những tình huống phòng chống rủi ro trong kinh doanh bất động sản / Thuỳ Linh, Việt Trinh. - H. : Lao động, 2011. - 474tr. ; 28cm

34(V)3+34(V)14/V 12430

073. Hướng dẫn mới nhất thực thi luật bảo vệ môi trường 2011 - 2012. Tiêu chuẩn, quy chuẩn xác định chất lượng nước, không khí, chất thải và xử lý vi phạm về môi trường. - H. : Lao động, 2011. - 455tr. ; 28cm

34(V)33/V 12440

074. Bộ luật hình sự, pháp luật thi hành án hình sự, án phạt tù, đặc xá và các văn bản hướng dẫn thi hành mới nhất. - H. : Lao động, 2011. - 467tr. ; 28cm

34(V)5+34(V)65/V 12428

075. Tội phạm học: Giáo trình dùng cho đào tạo học viên quân sự nước ngoài bậc đại học / Hoàng Xuân Chiến chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 84tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

34(V)5(075)/V 12401/V 12402

076. Hướng dẫn thi hành bộ luật tố tụng hình sự. - H. : Lao động, 2011. - 463tr. ; 28cm
34(V)65/V 12427

077. Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và quy chế quản lý tài sản công, thu chi tài chính, chế độ công tác phí, chi tiêu hội nghị mới nhất. - H. : Tài chính, 2011. - 471tr. ; 28cm
34(V)8/V 12447

078. Hướng dẫn mới về quản lý tài chính, kinh phí, vốn đầu tư tại các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. - H. : Tài chính, 2011. - 481tr. ; 28cm
34(V)8/V 12445

079. Hướng dẫn nghiệp vụ quản lý điều hành và chính sách mới dành cho ngành ngân hàng. - H. : Tài chính, 2011. - 463tr. ; 28cm
34(V)8+336.7/V 12443

080. Tuyển tập hệ thống các chỉ đạo thực hiện luật ngân hàng nhà nước và luật các tổ chức tín dụng. Hướng dẫn giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng. - H. : Tài chính, 2011. - 507tr. ; 28cm
34(V)8/V 12446

081. Chính sách thuế 2011. Luật quản lý thuế và các văn bản mới hướng dẫn thi hành thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế xuất nhập khẩu và các thuế khác. - H. : Tài chính, 2011. - 495tr. ; 28cm
34(V)82/V 12444

082. Chính sách tăng lương 2011 - 2012 - Bộ luật lao động và quy định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ phụ cấp mới nhất (Có hiệu lực từ 05/10/2011). - H. : Lao động, 2011. - 485tr. ; 28cm
34(V)9/V 12436

083. Quy chế tổ chức, quản lý tài chính và phân phối nguồn thu ngân sách của tổ chức công đoàn và doanh nghiệp công đoàn. Công tác kế toán, kiểm tra, xử lý kỷ luật khen thưởng trong công đoàn. - H. : Lao động, 2011. - 463tr. ; 27cm
34(V)91+32(V)77/V 12435

084. Luật phòng, chống bạo lực gia đình của một số nước trên thế giới. - H. : Tư pháp, 2007. - 294tr. ; 21cm
Tài liệu tham khảo
34(N)/70093

085. Lí luận chung về lãnh thổ, biên giới quốc gia và quản lí, bảo vệ biên giới quốc gia: Giáo trình dùng cho đào tạo chuyên nghiệp biên phòng / Lê Mạnh Hùng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 84tr. ; 27cm
Lưu hành nội bộ
341.15(075)/V 12407/V 12408

086. *Introduction to law and paralegal studies* / Scuderi, Farrell Connie. - New York, NY : Mc Graw Hill, 2008. - 311p. ; 29cm

34(N711)/AV 10981

087. *Routledge handbook of international criminal law* / Ed.: William A. Schabas, Nadia Bernaz. - New York : Routledge, 2011. - 461p. ; 25cm

341(083)/AV 10955

088. *International intelligence cooperation and accountability* / Ed.: Hans Born, Ian Leigh, Aidan Wills. - New York : Routledge, 2011. - 335p. ; 24cm. - (Studies in intelligence)

341.186/AV 10947

38 – Văn hóa

089. *Tìm hiểu văn hoá phương Tây* / Đặng Nguyên Minh. - H. : Văn hoá thông tin, 2011. - 323tr. ; 21cm

38(N)/70388/70389

090. *Tìm hiểu văn hoá thế giới* / Khánh Linh. - H. : Văn hoá thông tin, 2011. - 522tr. ; 21cm

38(N)/70394/70395

091. *Tìm hiểu văn hoá Hàn Quốc* / Nguyễn Trường Tân. - H. : Văn hoá thông tin, 2011. - 275tr. ; 21cm

38(N412.1)/70384/70385

092. *Tìm hiểu văn hoá Nhật Bản* / Nguyễn Trường Tân. - H. : Văn hoá thông tin, 2011. - 395tr. ; 21cm

38(N413)/70392/70393

093. *Tìm hiểu văn hoá Trung Hoa* / Biên soạn: Phạm Khang, Lê Minh. - H. : Văn hoá thông tin, 2011. - 299tr. ; 21cm

38(N414)/70390/70391

094. *Tìm hiểu văn hoá Thái Lan* / Trường Khang, Tiến Sinh, Văn Điều. - H. : Văn hoá thông tin, 2011. - 311tr. ; 21cm

38(N443)/70386/70387

095. *Một số vấn đề về lối sống, đạo đức, chuẩn giá trị xã hội* / Chủ biên: Huỳnh Khái Vinh. - H. : Chính trị quốc gia, 2001. - 296tr. ; 19cm

380+1DL.72/70064

096. *Văn hoá làng ở Việt Nam* / Vũ Ngọc Khánh. - H. : Văn hoá thông tin, 2011. - 427tr. ; 21cm

39 – Công tác văn hóa quần chúng

097. Công nghệ thông tin và truyền thông phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước: Sách phục vụ hoạt động của Đại biểu dân cử / Chủ biên: Hồ Đức Việt, Đỗ Trung Tá. - H. : Bưu điện, 2006. - 272tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

392.2/70090

355 - QUÂN SỰ

098. Lịch sử chiến thuật vận động tiến công của quân đội nhân dân Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975) / Phạm Hữu Thắng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 399tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355.03/LC 11382/70200/70201

099. Từ cây giáo đến khẩu súng / Dương Xuân Đồng. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 280tr. ; 19cm.

T.6

355.03/LC 11351/LC 11352/70294/70295

100. Đánh giá các phương pháp nghiên cứu chuyển động không gian của súng tự động cầm tay khi bắn: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: 60.52.04 / Tạ Văn Phúc. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 74tr. ; 29cm

355.9/LAV 6536

101. Khảo sát ảnh hưởng của sơ tốc đạn phản lực tích cực B-41M đến độ chụm của nó: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: 60.52.04 / Trương Anh Tuấn. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 63tr. ; 29cm

355.9/LAV 6512

102. Nghiên cứu cơ sở xác định lượng thử đánh giá độ tin cậy ngòi đạn trong quá trình bảo quản lâu dài: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: 60.52.04 / Nguyễn Công Sáng. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 85tr. ; 29cm

355.9/LAV 6520

103. Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả chuyển giao công nghệ tại các xưởng, nhà máy sửa chữa vũ khí đạn cấp chiến lược của ngành quân khí – TCKT: Luận văn thạc sĩ quản lý: 60.34.72 / Nguyễn Văn Châu. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 97tr. ; 29cm

355.9/LAV 6516

104. Nghiên cứu lựa chọn các phương án thiết kế ngôi cho tổ hợp mìn đánh trực thăng đổ bộ: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: 60.52.04 / Hoàng Văn Hương. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 69tr. ; 29cm

355.9/LAV 6526

105. Nghiên cứu nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động khoa học và công nghệ tại các cơ sở kỹ thuật đạn dược của ngành quân khí trong giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: 60.34.72 / Đỗ Đình Cử. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 91tr. ; 29cm

355.9/LAV 6519

106. Nghiên cứu phương pháp và điều kiện bao gói đạn dược cho vùng Bắc Trung bộ: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: 60.52.04 / Trần Xuân Sơn. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 80tr. ; 29cm

355.9/LAV 6531

107. Tính toán, gia cố phần chân đế kết cấu thép công trình DK1 khu vực Quần đảo Trường Sa Việt Nam: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: 60.58.50 / Nguyễn Tiến Thanh. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 91tr. ; 29cm

355.9/LAV 6542

108. Điều lệ công tác Bảo vệ môi trường Quân đội nhân dân Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 106tr. ; 19cm

355:34/70308/70309

109. Ngành Kiểm sát quân sự - 50 năm xây dựng và phát triển (1961 - 2011). - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 94tr. ; 24cm

Lưu hành nội bộ

355:34+355(V)(09)/LCV 1329/V 12397/V 12398

110. Islamic law and the law of armed conflict: The armed conflict in Pakistan / Niaz A. Shah. - New York : Routledge, 2011. - 165p. ; 24cm. - (Routledge research in the law of armed conflicts)

355(N466)/AV 10948

111. The Iran - Iraq war: Antecedents and conflict escalation / Jerome Donovan. - New York : Routledge, 2011. - 153p. ; 22cm

355(N47)/A 12855

112. Боевая механика армейского рукопашного боя / А. А. Кадочников. - 2-е изд.. - Ростов-на-Дону : Феникс, 2008. - 316с. ; 25см. - (система Кадочникова)

355(N519.1)5/XV 3891

113. Греция и рим: Эволюция военного искусства на протяжении 12 веков / Питер Коннолли; Перевод.: С. Лопуховой, А. Хромовой. - М. : ЭКСМО, 2009. - 312с. ; 26см. - (Военная история человечества)

Пер. с англ.

355.03/XV 3889

114. *Дageстанское оружие* / Э. Г. Аствацатурян. - Махачкала. : ИД "Эпоха ", 2009. - 216с. ; 30см

355.9/XV 3883

115. *Огнемётно-зажигательное оружие*: Иллюстрированный справочник / А. Н. Адрашев. - М. : АСТ, 2001. - 288с. ; 20см. - (Военная техника)

355.9(083)+355.7(083)/X 26852

116. *Боевые самолеты Туполева* / Николай Якубович. - М. : Яуза, 2010. - 528с. ; 21см. - (Новейшая история авиации)

355(N519.1)748/X 26853

117. *Метание холодного оружия по системе спецназа КГБ* / Алексадр Травников. - Ростов-на-Дону : Феникс, 2005. - 224с. ; 24см. - (По системе спецназа)

355(N519.1)/XV 3890

118. *XX век авиации* / Александр Больных. - М. : Яуза, 2010. - 352с. ; 21см. - (Новая история авиации)

355(N519.1)74/X 26854

355(V) – Các lực lượng vũ trang Việt Nam

119. *Công nghệ xử lý các chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động quân sự* / Đỗ Ngọc Khuê chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 263tr. ; 27cm

355(V)+50/LCV 1330/V 11121/V 11122

120. *Đường tuần tra biên giới - Khát vọng ngàn đời toả sáng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 694tr. ; 27cm

355(V)+341.15/LCV 1350

121. *Nâng cao công tác đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ quân sự cho công nghiệp quốc phòng đến năm 2015 tầm nhìn 2020*: Luận văn thạc sĩ quản lý: 60.34.72 / Nguyễn Thượng Hiền. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 78tr. ; 29cm

355(V)/LAV 6517

122. *Nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn quân sự trong quân đội hiện nay* / Phạm Văn Nhuận chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 182tr. ; 21cm

355(V)/LC 11427/LC 11428

123. *30 năm Viện và Ngành lịch sử quân sự Việt Nam (1981 - 2011)* / Nguyễn Mạnh Hà chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 1196tr. ; 22cm

355(V)(09)/70328/70329

- 124. 60 năm truyền thống Cục Chính trị - Tổng cục Hậu cần (01.9.1951 - 01.9.2011).** - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 135tr. ; 30cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/LCV 1351/LCV 1352
- 125. Biên niên sự kiện chiến tranh Việt Nam 1945 - 1975 /** Biên soạn: Nguyễn Đăng Vinh, Lê Ngọc Tú. - H. : Lao động, 2011. - 530tr. ; 27cm
355(V)(09)/V 12391/V 12392
- 126. Đoàn 871 - 40 năm xây dựng và trưởng thành (1971 - 2011).** - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 156tr. ; 30cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/LCV 1353
- 127. Lịch sử Cục Chính trị Tổng cục Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam (biên niên sự kiện) giai đoạn 1951 - 2010 /** Trần Viết Bằng. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 913tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
Q.1 : 1951 – 1997
355(V)(09)/LC 11417/LC 11418
- 128. Lịch sử Lực lượng vũ trang huyện Lạc Dương (1954 - 2010) /** Nguyễn Sĩ Hiền chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 192tr. ; 21cm
355(V)(09)/LC 11471
- 129. Lịch sử ngành Quân khí Quân đội nhân dân Việt Nam (1975 - 2005) /** Vũ Tang Bồng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 590tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)+355.9/LC 11432/LC 11433
- 130. Lịch sử Nhà máy Z127 - Biên niên sự kiện (1966 - 2011) /** Nguyễn Anh Đào chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 523tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/LC 11337/70310/70311
- 131. Lịch sử Nhà máy Z183 - Biên niên sự kiện (1981 - 2011).** - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 230tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/LC 11374/70334/70335
- 132. Lịch sử phòng khoa học, công nghệ và môi trường (1961 - 2011) /** Đỗ Minh Châu chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 227tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/70284/70285

- 133. Lịch sử truyền thống Xưởng 203 (1971 - 2011)** / Nguyễn Minh Chí biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 182tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)+355.9/LC 11474
- 134. Lịch sử Văn phòng Tổng cục Chính trị (1946 - 2011).** - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 354tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/LC 11332/70304/70305
- 135. Những kỷ vật kháng chiến:** (Sự im lặng lên tiếng) / Chỉ đạo biên soạn: Lê Mã Lương. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 335tr. ; 21cm
355(V)(09)+9(V)(069)/70096/70097
- 136. Những trận đánh của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Hậu Giang.** - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 189tr. ; 21cm.
Lưu hành nội bộ
T.4
355(V)(09)+355.03/70324/70325
- 137. Quân đội nhân dân Việt Nam = The Vietnam people's army.** - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 144tr. ; 25cm
Sách ảnh
355(V)(09)/LCV 1331
- 138. Quê hương và đồng đội:** Hồi ký / Trần Tiến Cung. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 310tr. ; 21cm
355(V)(09)+V24/LC 11326/LC 11327/70312/70313
- 139. Tổng công ty Thái Sơn - Biên niên sự kiện (1991 - 2011)** / Hồ Khắc Trình chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 291tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/LC 11372/LC 11373/70286/70287
- 140. Trung đoàn 833 chặng đường xây dựng và trưởng thành** / Biên soạn: Nguyễn Hữu Vinh, Đỗ Đình Thanh. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 102tr. ; 19cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/LC 11475
- 141. Viện lịch sử quân sự Việt Nam (1981 - 2011)** / Dương Đình Lập chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 498tr. ; 21cm
355(V)(09)/LC 11404/70336/70337
- 142. 101 khoảng khắc về Đại tướng Võ Nguyên Giáp** / Trần Tuấn. - H. : Nxb.Hà Nội, 2011. - 119tr. ; 25cm. - (Tủ sách Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến)
355(V)(092)/V 12424

- 143. 12 vị Đại tướng Quân đội nhân dân Việt Nam** / Phạm Hùng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2011. - 490tr. ; 27cm
355(V)(092)/V 12413/V 12414
- 144. Chất da cam trong chiến tranh Việt Nam - Tình hình và hậu quả** / Lê Cao Đài. - H. : [Knxb], 1999. - 222tr. ; 21cm
355(V)(09)22+615.97/70350
- 145. Đại thắng mùa xuân 1975 - Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc thời đại Hồ Chí Minh.** - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 1419tr. ; 24cm
355(V)(09)22/LCV 1343/V 12395/V 12396
- 146. Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 50 năm ngày mở đường Hồ Chí Minh trên biển (23.10.1961 - 23.10.2011).** - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 65tr. ; 19cm
355(V)(09)22+355(V)15/LC11476/LC1477/70338/70339
- 147. Đường Hồ Chí Minh trên biển - Con đường của ý chí và sức sáng tạo Việt Nam.** - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 810tr. ; 24cm
355(V)(09)22/LCV 1346/LCV 1347
- 148. Quân và dân miền Nam đấu tranh phòng chống vũ khí hoá học của Mỹ những năm 1961 - 1972** / Nguyễn Đức Hoà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 277tr. ; 24cm
355(V)(09)22/V 12417
- 149. Tội ác của đế quốc Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam** / Phạm Hùng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2011. - 440tr. ; 27cm
TSNB ghi: Hồ sơ tội ác của đế quốc Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam
355(V)(09)22+355(N711)/V 12415/V 12416
- 150. Tướng Cao Văn Khánh - Nhà tham mưu chiến lược** / Nguyễn Ngọc Phúc. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 302tr. ; 21cm
355(V)(092)/LC 11407/LC 11408
- 151. Vũng Rô - Bước ra từ huyền thoại.** - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 228tr. ; 21cm
Kỷ niệm 50 năm Đường Hồ Chí Minh trên biển (1961 - 2011)
355(V)(09)22+9(V)(069)/70342/70343
- 152. Kết hợp tính định hướng chính trị với tính khoa học trong giảng dạy lý luận chính trị ở các trường sĩ quan quân đội bậc đại học hiện nay:** Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Thạo. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 234tr. ; 21cm
355(V)13+355(V)5/70306/70307
- 153. Lịch sử đảng bộ quân sự tỉnh Hà Tĩnh (1945 - 2010)** / Trần Hậu Tam chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 647tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ

355(V)13+355(V)(09)/70300/70301

154. Lịch sử Đảng bộ quân sự tỉnh Vĩnh Phúc: (1945 - 2010). - [Vĩnh Phúc] : [Knxb.], 2010. - 304tr. ; 21cm

355(V)13/70091

155. Lịch sử đảng bộ Trường quân sự Quân khu 3 (1946 - 2010) / Nguyễn Khắc Vững chủ biên. - H : Quân đội nhân dân, 2011. - 499tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 11322/70302/70303

156. Một số vấn đề về công tác đảng, công tác chính trị trong Quân chủng Hải quân / Nguyễn Văn Tình. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 315tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/70296/70297

157. Nâng cao chất lượng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của bộ đội Biên phòng cho đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực biên giới hiện nay / Hoàng Văn Đồng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 166tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 11328/LC 11329/70292/70293

158. Xây dựng Đảng uỷ quân sự tỉnh, thành phố trong sạch vững mạnh ở quân khu 9 giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.23 / Nguyễn Văn Beo. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 99tr. ; 29cm

355(V)13/LAV 6437

159. Bồi dưỡng ý thức chính trị cho đội ngũ cán bộ ở các đơn vị cơ sở thuộc Bộ chỉ huy quân sự Thành phố Đà Nẵng hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.23 / Nguyễn Lữ. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 94tr. ; 29cm

355(V)133/LAV 6447

160. Ảnh hưởng của tín ngưỡng tôn giáo đến đời sống tinh thần của học viên tiểu đội trưởng ở trường quân sự quân khu 3 hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Đoàn Văn Phú. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 96tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6443

161. Biện pháp quản lý học viên trong các hệ đào tạo chính uỷ ở học viện chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ quản lý giáo dục: 60.14.05 / Trần Đình Hồng. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 100tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6448

162. Bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho học viên đào tạo giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở trường quân đội hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.23 / Nguyễn Văn Tượng. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 100tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6438

163. Bồi dưỡng nghĩa vụ đạo đức quân nhân của học viên ở trường sĩ quan công binh: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Nguyễn Đức Chính. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 98tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6452

164. Công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ giáo dục - đào tạo ở trường sĩ quan chỉ huy kỹ thuật thông tin giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.23 / Đào Văn Khá. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 101tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6444

165. Đổi mới học thực hành công tác đảng, công tác chính trị của học viên đào tạo chính trị viên trường Sĩ quan chính trị: Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.23 / Đoàn Khắc Mạnh. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 101tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6451

166. Học viện Chính trị 60 năm xây dựng và phát triển (1951 - 2011) - Những sự kiện chính / Nguyễn Bá Dương chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 594tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5+355(V)(09)/LC 11370/70332/70333

167. Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của học viên đào tạo chính uỷ ở Học viện Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ quản lý: 60.34.72 / Nguyễn Văn Điền. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 96tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6534

168. Nghiên cứu khai phá luật kết hợp và ứng dụng trong dữ liệu giáo dục kiến thức quốc phòng tại trường quân sự quân khu 5: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: 60.48.05 / Phạm Minh Tuấn. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 92tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6521

169. Phát huy dân chủ ở các tổ chức cơ sở Đảng thuộc Đảng bộ trường sĩ quan Lục quân 1 hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.23 / Hoàng Văn Trường. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 102tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6440

170. Phát huy giá trị truyền thống bộ đội Tăng thiết giáp trong nhân cách học viên trường Sĩ quan Tăng thiết giáp hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Trần Văn Lâm. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 96tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6455

171. Phát huy giá trị văn hóa quân sự truyền thống trong xây dựng môi trường văn hoá của trường sĩ quan Lục quân 2 hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Nguyễn Minh Đức. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 99tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6445

172. Phát triển lý tưởng cách mạng của học viên trường sĩ quan Lục quân 1 hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Lê Hồng Vương. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 100tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6430

173. Phát triển năng lực chỉ huy của học viên chỉ huy tham mưu binh chủng hợp thành cấp trung đoàn ở Học viện Lục quân hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Đào Văn Minh. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 92tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6434

174. Phát triển phẩm chất "Trung với nước, hiếu với dân" của học viên trường sĩ quan Lục quân 1 hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Nguyễn Thị Kim Thoa. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 98tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6432

175. Phát triển tư duy quân sự của học viên dân tộc thiểu số ở trường sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 66.22.80 / Trần Minh Đức. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 92tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6450

176. Quản lý hoạt động khoa học ở Học viện Chính trị - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Nguyễn Bá Dương chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 243tr. ; 21cm

355(V)5/LC 11391/70316/70317

177. Vai trò của gia đình sĩ quan các nhà trường quân đội ở Nha Trang trong giáo dục tinh thần yêu nước cho thế hệ trẻ hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.85 / Trần Việt Hùng. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 95tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6435

178. Phát huy giá trị đạo đức truyền thống dân tộc Việt Nam trong đạo đức cách mạng của cán bộ hậu cần quân đội hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Trương Văn Hùng. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 95tr. ; 29cm

355(V)6/LAV 6436

179. Nghiên cứu chế tạo cảm biến và xây dựng hệ thống đo áp suất động cơ tên lửa phòng không tầm thấp: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: 60.52.04 / Trần Duy Hưng. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 96tr. ; 29cm

355(V)71/LAV 6515

180. Nghiên cứu nâng cao chất lượng các hệ bám tự động xác định tọa độ mục tiêu của ứng dụng cho các đài điều khiển tên lửa phòng không: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: 60.52.60 / Nguyễn Vũ Hoài Nam. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 60tr. ; 29cm

355(V)71/LAV 6530

181. Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị tạo giả tình huống mục tiêu và đánh giá của hệ thống huấn luyện xạ thủ tên lửa PKTT A-87: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: 60.52.64 / Đoàn Văn Thuý. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 111tr. ; 29cm

355(V)71/LAV 6514

182. Nghiên cứu nâng cao chất lượng khởi động động cơ UTD-20 trên xe chiến đấu bộ binh BMP-1: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: 60.52.36 / Nguyễn Thế Hiếu. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 61tr. ; 29cm

355(V)721/LAV 6522

183. Ứng dụng logic mờ đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình cơ động lực lượng của đơn vị trung đoàn bộ binh trong chiến đấu tiến công: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: 60.48.05 / Nguyễn Tiến Vinh. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 81tr. ; 29cm

355(V)721/LAV 6537

184. Dự báo tuổi thọ nòng súng pháo trong điều kiện khí hậu Việt Nam và đề xuất giải pháp nâng cao tuổi thọ nòng: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: 60.52.04 / Nguyễn Minh Tuấn. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 95tr. ; 29cm

355(V)723/LAV 6540

185. Công tác đảng, công tác chính trị trong tăng cường kỷ luật quân đội ở các trung, lũ đoàn thuộc binh chủng công binh hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.23 / Nguyễn Danh Lưu. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 100tr. ; 29cm

355(V)725/LAV 6433

186. Nghiên cứu về các biện pháp tổ chức thi công để nâng cao hiệu suất nổ phá thi công đường hầm quân sự khẩu độ vừa và nhỏ: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: 60.58.50 / Phan Thành Trung. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 91tr. ; 29cm

355(V)725.5/LAV 6524

187. Lịch sử Trung đoàn Thông tin 601 (1976 - 2011) / Biên soạn: Nguyễn Văn Thắng, Vũ Văn Nghĩa,... - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 318tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)726/LC 11440/LC 11441

188. Nghiên cứu quy trình quản lý, đánh giá hiệu quả, đề xuất các đề tài, dự án công nghệ thông tin trong quân đội: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: 60.48.01 / Tống Thị Phương Huê. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 89tr. ; 29cm

355(V)726/LAV 6528

189. Phát triển bản lĩnh chính trị của lực lượng làm nhiệm vụ khắc phục sự cố môi trường của binh chủng hoá học hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Hoàng Công Đạo. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 99tr. ; 29cm

355(V)727/LAV 6454

190. Nghiên cứu nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ ngành kỹ thuật Binh chủng Đặc công: Luận văn thạc sĩ quản lý: 60.86.72 / Tạ Việt Thắng. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 104tr. ; 29cm

355(V)728/LAV 6527

191. Xây dựng nếp sống chính quy của đội ngũ sĩ quan trẻ ở các Sư đoàn Không quân Việt Nam hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.85 / Phạm Minh Giáp. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 94tr. ; 29cm

355(V)74/LAV 6456

192. Công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ tìm kiếm, cứu nạn trên biển của Lữ đoàn tàu Hải quân hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 62.31.23 / Bùi Sĩ Huy. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 97tr. ; 29cm

355(V)75/LAV 6453

193. Lịch sử Công ty 128 Hải quân (1971 - 2011) / Văn Phụng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 235tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)75/LC 11415/LC 11416

194. Nghiên cứu thiết kế lắp đặt tổ hợp phóng loạt trên tàu Hải quân: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: 60.52.04 / Đoàn Đức Dương. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 94tr. ; 29cm

355(V)75/LAV 6538

195. Nghiên cứu thiết kế ngòi nổ thủy lôi đa kênh, tự động phát hiện, lựa chọn tàu mục tiêu trên cơ sở ứng dụng công nghệ vi hệ thống: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: 60.52.60 / Đặng Trung Kiên. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 113tr. ; 29cm

355(V)75/LAV 6511

196. Nghiên cứu dao động xe đặc chủng lắp pháo phòng không 37mm: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: 60.52.36 / Lê Ngọc Anh. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2010. - 79tr. ; 29cm

355(V)76/LAV 6523

197. Bộ đội biên phòng tham gia xây dựng xã vững mạnh toàn diện trong khu vực phòng thủ tỉnh biên giới phía Bắc: Sách chuyên khảo / Phạm Văn Thuỳ. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - tr. ; 21cm

355(V)78/LC 11425/LC 11426

198. Lí luận chung về nghiệp vụ Trình sát Bộ đội Biên phòng: Giáo trình dùng cho đào tạo chuyên nghiệp biên phòng / Lê Mạnh Hùng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 126tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355(V)78(075)/V 12405/V 12406

199. Vận động quần chúng bảo vệ biên giới quốc gia: Giáo trình dùng cho đào tạo chuyên nghiệp biên phòng / Trần Hữu Vun chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 106tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355(V)78(075)/V 12403/V 12404

200. Herbicides and defoliants in war: The long - term effects on man and nature.. - H. : Vietnam courier, 1983. - 98p. ; 20cm

355(V)(09)22+615.97/A 12856

201. Herbicides in war: The long - term effects on man and nature. 2nd International symposium 15-18/11/1993. - H. : [S.l], 1994. - 476p. ; 27cm

355(V)(09)22+615.97/AV 10958

355(N) - LLVT Nước ngoài

202. Military integration after civil wars: Multiethnic armies, identity and post-conflict reconstruction / Florence Gaub. - New York : Routledge, 2011. - 180p. ; 24cm. - (Cass military studies)

355(N)/AV 10949

203. The Military balance 2011: The Annual assessment of global military capabilities and defence economics. - New York : Routledge, 2011. - 496p. ; 25cm

355(N)/AV 10950

355.7 – Các quân chủng, binh chủng và quân vụ

204. Краснозвездные "Американцы" Сталина. А-20 "Бостон" - штурмовик, бомбардировщики, торпедоносцы, истребители / Владимир Котельников. - М. : Яуза, 2010. - 128с. ; 27cm

355.74/XV 3888

205. Боевые вертолеты мира: Полная энциклопедия / В. Н. Шунков. - Мн. : Харвест, 2010. - 208с. ; 26cm

355.748(03)/XV 3887

206. История торпедных катеров: XIX - XX вв. / А. Е. Тарас. - М. : АСТ, 2005. - 416с. ; 30cm. - (Библиотека военной истории)

355.75/XV 3884

207. Ракетные катера вчера и сегодня / А. Е. Тарас. - Мн. : Харвест, 2008. - 288с. ; 30cm. - (Библиотека военной истории)

355.75/XV 3886

5 - KHOA HỌC TỰ NHIÊN - TOÁN HỌC

208. Danh nhân trong lĩnh vực khoa học tự nhiên / Hoàng Lê Minh biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2011. - 379tr. ; 21cm. - (Bách khoa danh nhân thế giới)

5(092)/70402/70403

209. Phục hồi và tái sử dụng các vùng đất bị suy thoái do chất độc hoá học: Tài liệu hội thảo tập huấn. - H. : Nông nghiệp, 2009. - 389tr. ; 28cm

50+63/V 12450

53 – Vật lí học

210. Nobel hoá học / Sưu tầm, biên soạn: Sông Lam, Minh Khánh, Duyên Thảo. - H. : Thanh niên, 2011. - 395tr. ; 21cm. - (Danh nhân Nobel thế giới)

53(092)/70370/70371

211. Nobel vật lý / Sưu tầm, biên soạn: Sông Lam, Minh Khánh, Duyên Thảo. - H. : Thanh niên, 2011. - 395tr. ; 21cm. - (Danh nhân Nobel thế giới)

53(092)/70372/70373

6 - KỸ THUẬT

212. Hỏi và đáp về năng lượng nguyên tử / Y. Iwakoshi. - Tái bản lần thứ nhất. - H. : [Knxb.], 2008. - 120tr. ; 21cm

6C2.8/70085

213. Mastering Windows vista businessultimate, business, and enterprise / Mark Minasi, John Paul Mueller. - Indianapolis, Indiana : Wiley publishing, 2007. - 1064p. ; 23cm

6T7.3-018.2/AV 10984

214. Photoshop CS3 extended video and 3D bible / Lisa DaNae Dayley. - Indianapolis, Indiana : Wiley publishing, 2008. - 442p. ; 23cm

6C9.721.3/AV 10983

215. Ubuntu Linux Bible / William von Hagen. - Indianapolis, Indiana : Wiley publishing, 2007. - 904p. ; 23cm

6T7.3-018.2/AV 10986

216. Windows vista ultimate bible / Joel Durham, Derek Torres. - Indianapolis, Indiana : Wiley publishing, 2007. - 762p. ; 23cm

6T7.3-018.2/AV 10985

61 - Y HỌC - Y TẾ

217. Hậu quả chiến tranh hoá học của Mỹ ở Việt Nam về các vấn đề y - sinh học nhiệt đới: Kỷ yếu hội thảo khoa học hướng y - sinh nhiệt đới: Kỷ niệm 20 năm thành lập Trung tâm nhiệt đới Việt - Nga (07.3.1988 - 07.3.2008). - H. : Trung tâm nhiệt đới Việt - Nga, 2007. - 263tr. ; 29cm

61/T 22676

218. Hoá sinh y học: Giáo trình Đại học và Sau đại học / Chủ biên: Hoàng Quang, Phan Hải Nam. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 609tr. ; 27cm

61(075)/V 12399/V 12400

219. Nobel sinh lý và y học / Sưu tầm, biên soạn: Sông Lam, Minh Khánh, Duyên Thảo. - H. : Thanh niên, 2011. - 411tr. ; 21cm. - (Danh nhân Nobel thế giới)

61(092)/70376/70377

220. Bệnh và khuyết tật liên quan đến chất độc hoá học/Dioxin. - H. : Y học, 2010. - 366tr. ; 27cm. - (Bộ sách: "Phục hồi chức năng nạn nhân chất độc hoá học/Dioxin". Ph.2)

610(V)+615.97/V 12452

221. Những vấn đề chung về phục hồi chức năng và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. - H. : Y học, 2010. - 106tr. ; 27cm. - (Bộ sách: "Phục hồi chức năng nạn nhân chất độc hoá học/Dioxin". Ph.1)

610(V)+615.97/V 12451

222. Quản lý chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. - H. : Y học, 2010. - 87tr. ; 27cm. - (Bộ sách: "Phục hồi chức năng nạn nhân chất độc hoá học/Dioxin." Ph.3)

610(V)+615.97/V 12453

223. 50 năm thảm hoạ da cam ở Việt Nam (1961 - 2011) = 50 year of agent orange dioxin disaster in Viet Nam. - H. : Thông tấn, 2011. - 159tr. ; 25cm

615.97+355(V)(09)22/V 12421/V 12422

224. Các bệnh do các hoá chất chiến tranh (Dioxin): Kỷ yếu công trình. - H. : Ủy Ban quốc gia điều tra hậu quả chiến tranh hoá học của Mỹ ở Việt Nam, 2000. - 481tr. ; 29cm

Quyển 4

615/T 22671

225. Chất da cam trong chiến tranh Việt Nam / Lê Cao Đài. - H. : [Knxb], 2009. - 314tr. ; 25cm

615.97/V 12449

- 226. *Chất độc da cam/Dioxin - Nỗi đau nhiều thế hệ = Agent orange/Dioxin - Pains of many generations.*** - H. : [Knxb], 2009. - 58tr. ; 21cm
615.97+355(V)(09)22/70351
- 227. *Chất độc hoá học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam*** / Võ Quý chủ biên.
- H. : [Knxb], 2006. - 498tr. ; 23cm
615.97+355(V)(09)22/V 12418
- 228. *Đánh giá toàn diện ô nhiễm dioxin ở căn cứ không quân Đà Nẵng, Việt Nam:*** Mức độ ô nhiễm môi trường, khả năng phơi nhiễm của con người và các phương án giảm thiểu ảnh hưởng: Bản nháp báo cáo chính thức. - H. : Văn phòng Ủy ban quốc gia, 2009. - 136tr. ; 29cm
615.97/T 22673
- 229. *Độc học sinh thái và y sinh nhiệt đới:*** Tuyển tập các báo cáo khoa học. - H. : Trung tâm nhiệt đới Việt - Nga, 1998. - 312tr. ; 29cm
Quyển 2
615.97/T 22674
- 230. *Độc học sinh thái y học và hoá học sinh thái một số vùng dân cư Việt Nam:*** Tuyển tập các báo cáo khoa học. - H. : Trung tâm nhiệt đới Việt - Nga, 1998. - 217tr. ; 29cm
615.97/T 22670
- 231. *Hội nghị khoa học Việt - Mỹ về ảnh hưởng của chất da cam/Dioxin lên sức khoẻ con người và môi trường = Summaries Vietnam - United States scientific confere on human health and environmental effe of agent orange/Dioxin:*** Báo cáo tóm tắt. - H. : Y học, 2002. - 138tr. ; 29cm
615.97/T 22677
- 232. *Kỷ yếu Hội nghị quốc tế nạn nhân chất độc da cam/Dioxin (Hà Nội ngày 28-29 tháng 3 năm 2006).*** - H. : Văn hóa thông tin, 2006. - 135tr. ; 29cm
615.97+355(V)(09)22/V 12420
- 233. *Một số tài liệu nền quan trọng về Dioxin tại Việt Nam.*** - H. : Quỹ Ford, 2006. - 137tr. ; 29cm
615.97/T 22672
- 234. *Nghiên cứu ảnh hưởng của những yếu tố ô nhiễm môi trường (Dioxin, thuốc diệt cỏ) đến quá trình sinh sản qua sự thay đổi TBG và các chất đạm nhau thai khác như một chỉ tiêu về quá trình thai nghén bình thường và bệnh lý:*** Báo cáo nghiên cứu khoa học. - H. : Trung tâm nhiệt đới Việt - Nga, 1989. - 12tr. ; 29cm
615.97+632.25/T 22679
- 235. *Tổng kết kết quả thực hiện kế hoạch hành động giai đoạn 2004 - 2010 khắc phục hậu quả chất độc hoá học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam:*** Tuyển tập các báo cáo hội nghị. - H. : Trung tâm nhiệt đới Việt - Nga, 2008. - 213tr. ; 29cm

615.97/T 22675

236. Về tác hại của chất độc hoá học sử dụng trong chiến tranh đối với sức khoẻ người Việt Nam: Hội thảo khoa học. - H. : Bộ Y tế, 1998. - 200tr. ; 29cm

615.97/T 22678

237. Vì nỗi đau da cam = For the victims of agent orange. - H. : Thông tấn, 2011. - 144tr. ; 25cm

615.97+355(V)(09)22/V 12423

238. Tác hại của Dioxin đối với người Việt Nam. - H. : Y học, 2018. - 457tr. ; 27cm

617.9+355(V)(09)22/V 12419

8 - NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

239. Danh nhân trong lĩnh vực văn học nghệ thuật / Hoàng Lê Minh biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2011. - 267tr. ; 21cm. - (Bách khoa danh nhân thế giới)

8(N)+7(N)/70404/70405

240. Nobel văn học / Sưu tầm, biên soạn: Sông Lam, Bình Minh, Duyên Thảo. - H. : Thanh niên, 2011. - 231tr. ; 21cm. - (Danh nhân Nobel thế giới)

8(N)/70380/70381

241. Tinh hoa văn học Trung Quốc / Hải Nguyễn tuyển chọn. - H. : Thanh niên, 2011. - 307tr. ; 21cm. - (Tinh hoa văn học thế giới)

8(N414)+N(414)=V/70364/70365

242. Tinh hoa văn học Đức / Ngọc Quang tuyển chọn. - H. : Thanh niên, 2011. - 431tr. ; 21cm. - (Tinh hoa văn học thế giới)

8(N521)+N(521)=V/70360/70361

243. Tinh hoa văn học Nga / Ngọc Kiên tuyển chọn. - H. : Thanh niên, 2011. - 399tr. ; 21cm. - (Tinh hoa văn học thế giới)

8(N519.1)+N(519.1)=V/70362/70363

244. Tinh hoa văn học Pháp / Ngọc Kiên tuyển chọn. - H. : Thanh niên, 2011. - 512tr. ; 21cm. - (Tinh hoa văn học thế giới)

8(N522)+N(522)=V/70358/70359

245. Tinh hoa văn học Anh / Mai Hoàng tuyển chọn. - H. : Thanh niên, 2011. - 467tr. ; 21cm. - (Tinh hoa văn học thế giới)

8(N523)+N(523)=V/70354/70355

246. Tinh hoa văn học Mỹ / Mai Hoàng tuyển chọn. - H. : Thanh niên, 2011. - 399tr. ; 21cm. - (Tinh hoa văn học thế giới)

8(N711)+N(711)=V/70356/70357

247. *Tinh hoa văn học Mỹ Latinh* / Thuỷ Chi tuyển chọn. - H. : Thanh niên, 2011. - 458tr. ; 21cm. - (Tinh hoa văn học thế giới)
8(N73/76)+N(73/76)=V/70352/70353

9 - LỊCH SỬ

248. *Những chặng đường lịch sử Nam bộ kháng chiến*. - H. : Lao động, 2011. - 619tr. ; 27cm
9(V)/V 12389/V 12390

249. *Di tích lịch sử nhà tù Côn Đảo - nhà lao Phú Quốc (Huyền thoại Nhà tù Côn Đảo - nhà lao Phú Quốc)* / Biên soạn: Hạnh Nguyên, Nhật Quang, Mai Lâm. - H. : Lao động, 2011. - 546tr. ; 28cm
9(V)(069)+9(V)/V 12393/V 12394

250. *Tháp cổ ở Việt Nam* / Đặng Việt Thuỷ, Giang Tuyết Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 210tr. ; 21cm
9(V)(069)+721.31+380.4/70432/70433

251. *Bách thần đất Việt* / Vũ Thanh Sơn. - H. : Quân đội nhân dân, 2011.; 21cm
T.6 : Thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc. - 178tr.
9(V)(092)/LC 11454/LC 11455/70416/70417

T.7 : Các vị thần thời Ngô Quyền đến Tiền Lê. - 231tr
9(V)(092)/LC 11456/LC 11457/70418/70419

T.8 : Các vị thần thời Lý. - 215tr.
9(V)(092)/LC 11458/LC 11459/70420/70421

T.9 : Các vị thần thời Trần - 261tr.
9(V)(092)/LC 11460/LC 11461/70422/70423

T.10 : Các vị thần thời Triều Hồ - Hậu Trần - 205tr.
9(V)(092)/LC 11462/LC 11463

252. *Danh nhân và thánh thần các dân tộc thiểu số Việt Nam* / Vũ Ngọc Khánh biên soạn. - H. : Thanh niên, 2011. - 279tr. ; 21cm
9(V)(092)/70366/70367

253. *Người lính thuộc địa Nam kỳ (1861 - 1945)* / Tạ Chí Đại Trường. - H. : Tri thức, 2011. - 382tr. ; 21cm
9(V)1/70426/70427

254. *65 năm Toàn quốc kháng chiến (1946 - 2011)* / Vũ Như Khôi chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 531tr. ; 27cm

255. *Lược sử vùng đất Nam Bộ Việt Nam.* - H. : Thế giới, 2006. - 143tr. ; 21cm
9(V3)/70094

256. *Danh nhân trong lĩnh vực chính trị, ngoại giao* / Hoàng Lê Minh biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2011. - 303tr. ; 21cm. - (Bách khoa danh nhân thế giới)
9(T)(092)+327/70398/70399

257. *Văn hoá tộc người Châu Phi* / Biên dịch: Phạm Minh Thảo, Nguyễn Kim Loan. - H. : Văn hoá thông tin, 2011. - 430tr. ; 21cm
902.7(N6)+38(N6)/70396/70397

258. *Танковый блицкриг* / Михаил Барятинский. - М. : Яуза, 2009. - 176с. ; 26cm
9(T)72+355.722/XV 3885

V - TÁC PHẨM VĂN HỌC

259. *Bão thép*: Tiểu thuyết / Nguyễn Khắc Nguyệt. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 453tr. ; 21cm
T.3 : Tâm bão
V23/70330/70331

260. *Bình minh cao nguyên*: Tiểu thuyết / Lê Ngọc. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 267tr. ; 21cm
V23/LC 11409/LC 11410

261. *Bố cái đại vương Phùng Hưng*: Tiểu thuyết lịch sử / Nguyễn Văn Hối. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 401tr. ; 21cm
V23/LC 11411/LC 11412

262. *Bờ tây sông Tà Dạt*: Tiểu thuyết / Hoàng Minh Trúc. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 290tr. ; 19cm
V23/LC 11444/LC 11445

263. *Chân trời mùa hạ*: Tiểu thuyết / Hữu Phương. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 550tr. ; 21cm
V23/LC 11434/LC 11435

264. *Cõi tạm*: Tập truyện ngắn / Nguyễn Đức Thiện. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 295tr. ; 21cm
V23/LC 11446/LC 11447

265. *Giải mã một tình yêu*: Tập truyện ngắn / Nguyễn Gia Nùng. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 213tr. ; 21cm
V23/LC 11423/LC 11424

266. Ngón hoa: Tập truyện ngắn / Phạm Văn Anh. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 229tr. ; 19cm

V23/LC 11421/LC 11422

267. Người trầm lặng: Tập truyện ngắn / Trần Thúc Hà. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 246tr. ; 21cm

V23/LC 11442/LC 11443

268. 65 năm dưới lá cờ Trung với nước, hiếu với dân: Kỷ niệm 65 năm ngày khai giảng khoá I Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn (26-5-1946 - 26-5-2011) / Đỗ Hạp chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 907tr. ; 22cm

V24/LC 11280/70290/70291

269. Bệnh viện đánh giặc / Lê Bình. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - [Đồng Nai] : Nxb. Đồng Nai, 1998. - 171tr. ; 19cm

V24+355(V)(09)22/70099

270. Các tác phẩm đạt giải báo chí toàn quốc năm 1991 - 1995. - H. : [Knxb.], 2005. - 454tr. ; 22cm

V24+3/70109

271. Các tác phẩm đạt giải báo chí toàn quốc năm 1996 - 1997. - H. : [Knxb.], 2005. - 483tr. ; 22cm

V24+3/70102

272. Các tác phẩm đạt giải báo chí toàn quốc năm 1999. - H. : [Knxb.], 2005. - 447tr. ; 22cm

V24+3/70103/70104

273. Các tác phẩm đạt giải báo chí toàn quốc năm 2000. - H. : [Knxb.], 2005. - 535tr. ; 22cm

V24+3/70105

274. Các tác phẩm đạt giải báo chí toàn quốc năm 2001. - H. : [Knxb.], 2005. - 613tr. ; 22cm

V24+3/70106

275. Các tác phẩm đạt giải báo chí toàn quốc năm 2002. - H. : [Knxb.], 2005. - 593tr. ; 22cm

V24+3/70108

276. Các tác phẩm đạt giải báo chí toàn quốc năm 2004. - H. : [Knxb.], 2005. - 882tr. ; 22cm

V24+3/70107

- 277. *Di họa chiến tranh*:** Bút ký / Minh Chuyên. - H. : Văn học, 1997. - 321tr. ; 19cm
V24/70346
- 278. *Dòng máu U Minh*:** Ký sự / Nguyễn Tư Đường. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 337tr. ; 21cm
V24/LC 11449/LC 11450
- 279. *Khát vọng và sẻ chia* / Khuất Quang Thụy biên soạn.** - H. : [Knxb], 2011. - 431tr. ; 21cm
V24+615.97/70344/70345
- 280. *Ký ức Cam Ranh*:** Hồi ức về trại tù binh trên bán đảo Cam Ranh. - H. : Nxb.Trẻ, 2001. - 221tr. ; 20cm
V24+355(V)(09)21/70098
- 281. *Ký ức chiến tranh của cựu quân tăng cường Bộ Tư lệnh Thủ đô trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước* / Phạm Quang Hiệp biên soạn.** - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 157tr. ; 21cm
T.1
V24+355(V)(09)22/70430/70431
- 282. *Ký ức đồng đội*:** Ký / Hoàng Hải. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 227tr. ; 19cm
V24/LC 11380/LC 11381/70318/70319
- 283. *Làm dịu "nỗi đau da cam" - Lương tri và hành động* / Lê Kế Sơn chủ biên.** - H. : Lao động xã hội, 2003. - 167tr. ; 21cm
V24+615.97/70349
- 284. *Mặt trận 479 trên đất nước Angkor.*** - H. : Nxb.Trẻ, 2006. - 215tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
V24/70088
- 285. *Một thời để nhớ*:** Tự truyện / Phạm Hồng Thái. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 139tr. ; 21cm
V24/LC 11368/LC 11369/70322/70323
- 286. *Người không cô đơn*:** Tập truyện ký / Minh Chuyên. - In lần thứ 2. - H. : Hội nhà văn, 1995. - 294tr. ; 19cm
V24/70347/70348
- 287. *Những điển hình làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.*** - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 261tr. ; 21cm
ĐTTS ghi: Hội cựu chiến binh Việt Nam
T.3
V24/LC 11258/LC 11259/70298/70299

288. *Những người mở lối*: Ký chân dung / Trần Hoàng Tiến. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 307tr. ; 21cm

T.1

V24/LC 11363/70288/70289

289. *Nỗi đau da cam*. - H. : [Knxb], 2010. - 244tr. ; 25cm

V24+615.97/V 12448

290. *Trường Sa bên em*: Truyện và ký chọn lọc / Đức Ánh. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 229tr. ; 19cm

V24/LC 11276/LC 11277/70314/70315

291. Tuyển tập các tác phẩm báo chí Việt Nam thời kỳ đổi mới (1985 - 2004). - H. : [Knxb.], 2005.; 21cm

T.2 : (Giai đoạn 1985 - 2004) - 779tr.

V24+3/70100

T.3 : (Giai đoạn 2000 - 2004) - 783tr.

V24+3/70101

292. *Chuyện nhân gian* / Nguyễn Văn Bình. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 218tr. ; 21cm

V25/LC 11405/LC 11406

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày mở đường Hồ Chí Minh trên biển (23/10/ 1961 – 23/10/2011), Nhà xuất bản Quân đội nhân dân cho ra mắt bạn đọc cuốn sách ***“Đường Hồ Chí Minh trên biển – con đường của ý chí và sức sáng tạo Việt Nam”***. Đây là cuốn kỷ yếu tập hợp 75 tham luận của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội, các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy Bộ Quốc phòng, quân chủng Hải quân, các tướng lĩnh, các nhà khoa học, các nhân chứng lịch sử tham gia Hội thảo khoa học *Đường Hồ Chí Minh trên biển – con đường của ý chí và sức sáng tạo Việt nam*” do Quân chủng Hải quân phối hợp với Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam tổ chức.

Sách dày 810 trang, chia làm 3 phần:

- Phần I: *Những vấn đề chung* gồm 20 tham luận đề cập đến các vấn đề lớn như: đánh giá chung về vai trò, ý nghĩa, tầm vóc... của đường Hồ Chí Minh trên biển; ý chí, sáng tạo, sức mạnh tinh thần... của cán bộ chiến sĩ Hải quân - những con người đã làm nên con đường với những chiến công huyền thoại.

- Phần II: *Quá trình tổ chức xây dựng lực lượng và thực hiện nhiệm vụ chi viện cho miền Nam kháng chiến chống Mỹ của tuyến vận tải quân sự - đường Hồ Chí Minh trên biển* gồm 37 bài viết về quá trình ra đời, vượt qua mọi gian khó, hiểm nguy thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang của cán bộ chiến sĩ Hải quân nhân dân Việt Nam trên hành trình vượt biển vận chuyển vũ khí, lương thực... chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

- Phần III: *Đường Hồ Chí Minh trên biển - những bài học kinh nghiệm cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay*. Đây là phần cuối của cuốn sách gồm 18 tham luận trao đổi về việc vận dụng bài học kinh nghiệm tổ chức tuyến vận tải chiến lược có một không hai trong lịch sử hàng hải vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay: bài học về tổ chức, xây dựng và sử dụng lực lượng; về xây dựng củng cố ý chí chiến đấu và niềm tin chiến thắng cho bộ đội; về sức mạnh tổng hợp

Sách dùng cho đối tượng cán bộ nghiên cứu, tổng kết, biên soạn lịch sử, cán bộ giảng dạy và học viên, sinh viên chuyên ngành khoa học quân sự, khoa học lịch sử

2. Trong những năm gần đây thuật ngữ *Văn hoá quân sự* thường được nhắc đến, nhưng trên thực tế số đầu sách và tác giả nghiên cứu sâu về đề tài này ở Việt Nam còn rất khiêm tốn. ***“Từ cây giáo đến khẩu súng”*** là bộ sách tập hợp các bài viết của nhà nghiên

cứu Dương Xuân Đồng đề cập đến các góc độ khác nhau của văn hoá quân sự, trong đó tập trung đi sâu vào mảng nghệ thuật quân sự. Trong 10 năm, từ năm 1998 – 2008, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân lần lượt xuất bản từ tập 1 đến tập 5 của bộ sách *“Từ cây giáo đến khẩu súng”*, mỗi tập gồm một số bài viết từng được đăng rải rác trên báo Quân đội nhân dân. Năm 2011, Nhà xuất bản QĐND tiếp tục cho ra mắt tập 6 của bộ sách này.

Tác giả Dương Xuân Đồng là một trong số ít những người đầu tiên dày công nghiên cứu trong một thời gian tương đối dài và lần lượt cho ra đời nhiều bài viết, mỗi bài bàn về một khía cạnh nhỏ trong đề tài lớn - Văn hoá quân sự nói chung và văn hoá quân sự Việt nam nói riêng. Văn hoá quân sự - theo tác giả trong lời mở đầu – *“bao gồm hai phần là tư tưởng quân sự và nghệ thuật quân sự. Tư tưởng quân sự là phần quan trọng, phần tư duy, tạo nên những nguyên tắc chỉ đạo còn nghệ thuật quân sự là bộ mặt rực rỡ, cụ thể hoá những nguyên tắc của tư tưởng quân sự vì chính nó là những hành động thực tiễn trên chiến trường, mang theo những tài năng hiếm có, điều luyện của những người chỉ huy quân sự cộng với những đóng góp của binh sĩ, dẫn tới những chiến thắng huy hoàng, những biểu tượng có giá trị để xây dựng nên văn hoá quân sự”*.

Trong tập VI với 12 bài viết tác giả tiếp tục bàn về nghệ thuật quân sự, trong đó luận bàn về nhiều vấn đề như: danh nhân quân sự (Quang Trung - Nguyễn Huệ, Lý Thường Kiệt), các sự kiện, hiện tượng, khái niệm liên quan đến lĩnh vực này... từ góc độ văn hoá.

Tuy chưa phải là một công trình nghiên cứu toàn diện, có tính hệ thống và tính lý luận về văn hoá quân sự, *“Từ cây giáo đến khẩu súng”* đã cung cấp cho người đọc những thức kiến thức tương đối phong phú về lĩnh vực nghệ thuật quân sự. Với một đề tài tưởng chừng rất khô cứng nhưng tác giả với vốn kiến thức tương đối rộng, lại biết kết hợp một cách khéo léo giữa các thể văn chính luận và văn kể chuyện, mô tả, các bài viết vừa có tính nghiên cứu nhưng đồng thời lại lại mang tính báo chí đã tạo được hứng thú cho người đọc.

Cuốn sách phù hợp với nhiều đối tượng bạn đọc, từ các nhà nghiên cứu, nhà chuyên môn đến tất cả những ai yêu thích lịch sử và nghệ thuật quân sự.

3. Từ hơn hai thập kỷ nay, nhà báo Hồ Quang Lợi được đông đảo công chúng biết đến như một cây bút bình luận thời sự quốc tế sắc sảo, có uy tín trong báo giới Việt Nam. Những bài bình luận quốc tế của ông đã được Nhà xuất bản Quân đội nhân dân tuyển chọn và tập hợp, giới thiệu trong hai cuốn sách *“Cuộc bút phá toàn cầu”* (xuất bản năm 1997) và *“Ấn số thời cuộc”* (xuất bản năm 2004)

Năm 2011, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân tiếp tục tuyển chọn và cho ra mắt bạn đọc cuốn thứ ba – ***“Xung chấn kỷ nguyên đột biến”***. Cuốn sách được bố cục làm 5 phần, có mối liên hệ tương tác với nhau thành một hệ thống kết cấu logic với 85 bài bình luận về những sự kiện, hiện tượng và vấn đề quốc tế nổi bật trong thập niên đầu tiên của thế kỷ XXI, trong đó có những sự kiện chấn động, còn nóng hổi tính thời sự trong nửa đầu năm 2011.

Phần 1- *Những biến cố khốc liệt*: khắc họa những sự biến mạng tính xung chấn lớn của thế giới.

Phần 2- *Đi tìm siêu cường đã mất*: phản ánh sự trỗi dậy của nước Nga trong quá trình tìm lại bóng dáng siêu cường dưới sự chèo lái của bộ đôi Putin – Medvedev.

Phần 3- *Giấc mơ của đế chế và khả năng thực tế*: cách thức, xu hướng hành động của của nước Mỹ với sự áp chế bằng một “nền dân chủ cưỡng bức” thông qua sức mạnh kinh tế, xâm nhập văn hoá, thậm chí có khi bằng sức mạnh quân sự.

Phần 4- *Bàn cờ lớn trong tay ai*: phản ánh những mối quan hệ đan cài có tính tương tác, giằng kéo nhau giữa các cực, các trung tâm quyền lực trong cục diện “nhất siêu đa cường”.

Phần 5- *Tiếng gọi của lợi ích*: nêu những vấn đề, những xung chấn điển hình có ảnh hưởng, tác động mạnh mẽ tới đời sống chính trị thế giới đương đại; những dự báo có tính phổ quát về xu thế khả năng phát triển trong “kỷ nguyên đột biến”.

Diện mạo của thế giới đương đại được phản ánh trong sự mô tả, phân tích, bình giải rõ nét và sâu sắc. Những thông tin được chọn lọc kết nối nhuần nhuyễn với sự phân tích sắc sảo, đa diện, khoa học cùng với những nhận định đánh giá thoả đáng và những dự báo đáng tin cậy giúp bạn đọc có được cái nhìn đầy đủ thấu đáo hơn về thế giới hiện đại trong thời đại toàn cầu hoá, vừa hợp tác, vừa cạnh tranh và trong quá trình đầy bất trắc khó lường để xác lập một trật tự thế giới mới.